

Số: 66 /2023/BB-ĐHĐCĐ-DHD

Hải Dương, ngày 31 tháng 3 năm 2023

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương
Địa chỉ:	Số 102 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Giấy chứng nhận doanh nghiệp:	Số 0800011018 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 10/8/2022 (thay đổi lần thứ 19)
Thời gian họp:	Bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút ngày 31/03/2023
Địa điểm họp:	Trung tâm tổ chức sự kiện Âu Cơ, số 1A, phố Nguyễn Hữu Cầu, Phường Ngọc Châu, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chương trình và nội dung đại hội:	Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian):

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

- Ban tổ chức đã thực hiện thủ tục đăng ký cho các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương, vào lúc 8h00 đại hội có:

139 đại biểu dự họp, đại diện cho **12.974.094** cổ phần, chiếm **86,4%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương là hợp lệ.

- Ban Tổ chức khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu.

II. GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, THÔNG QUA BAN KIỂM PHIẾU, CHƯƠNG TRÌNH VÀ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Tổng giám đốc, thành viên HĐQT thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký như sau:

ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI:

1. Ông Nguyễn Trung Việt – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Đoàn
2. Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Tổng Giám đốc, thành viên Đoàn Chủ tịch
3. Ông Trần Phúc Dương – Thành viên Đoàn chủ tịch

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Bà Trần Thị Dương - Trưởng phòng TCHC

BAN KIỂM PHIẾU

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Hương Lan	Tổ Lập KHSX	Trưởng ban
2	Đỗ Thị Mai Tường	Phòng Kế toán	Ủy viên
3	Phạm Thị Vân	Phòng Kế toán	Ủy viên
4	Đào Thị Thanh Thúy	Phòng Kế toán	Ủy viên
5	Nguyễn Thị Kim Thoa	Phòng Kế toán	Ủy viên
6	Bùi Thị Phương Anh	Phòng Kế toán	Ủy viên
7	Lê Thị Thu Hiền	Ban Kho vận và thu tiền	Ủy viên
8	Phan Thị Châm	Tổ Thầu	Ủy viên
9	Đặng Thị Thúy Vân	P. Kiểm nghiệm	Ủy viên
10	Nguyễn Thị Trang	P. NCPT	Ủy viên

Bà Nguyễn Thị Tú Anh - ủy viên Hội đồng quản trị trình bày Chương trình họp và dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Dược Vật tư y tế Hải Dương.

Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung về thành viên Ban kiểm phiếu, Chương trình đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội. Kết quả biểu quyết như sau:

Số đại biểu tham dự: **139** đại biểu dự họp, đại diện cho **12.974.094** cổ phần, chiếm **86,4%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Đại hội đã nhất trí thông qua các nội dung về thành viên Ban kiểm phiếu, Chương trình đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ tán thành 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương tiến hành chương trình nghị sự.

III. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Các báo cáo trình bày tại Đại hội

- Ông **Nguyễn Trung Việt – Chủ tịch HĐQT**, thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

- Bà **Nguyễn Thị Tú Anh – Tổng Giám đốc**, thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Bà **Phạm Thị Thủy – Trưởng Ban kiểm soát**, trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

2. Các tờ trình trình bày tại Đại hội

Tờ trình:

- Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2022;
- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự toán tài chính năm 2023;
- Tờ trình thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất năm 2023;
- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
- Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022; Báo cáo hoạt động SX- KD năm 2022 và kế hoạch SX – KD năm 2023;
- Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023;
- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương;
- Tờ trình thông qua định hướng phát triển năm 2023 và những năm tiếp theo.

IV. THẢO LUẬN VÀ Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Không có cổ đông đặt câu hỏi tại đại hội

V. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 170 phiếu, đại diện cho: 13.484.433 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 170 phiếu, đại diện cho: 13.484.433 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Đại biểu biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 169 phiếu, đại diện cho: 13.479.447 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 168 phiếu, đại diện cho: 13.469.322 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,89% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, đại diện cho: 10.125 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,08% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, đại diện cho: 4.987 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,04% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy theo Điều lệ thì: Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023 đã được đại hội thông qua.

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Đại biểu biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 169 phiếu, đại diện cho: 13.479.447 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 168 phiếu, đại diện cho: 13.469.322 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,89% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, đại diện cho: 10.125 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,08% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, đại diện cho: 4.987 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,04% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy theo Điều lệ thì: Báo cáo Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 đã được đại hội thông qua.

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đại biểu biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 169 phiếu, đại diện cho: 13.479.447 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 168 phiếu, đại diện cho: 13.469.322 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,89% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, đại diện cho: 10.125 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,08% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, đại diện cho: 4.987 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,04% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy theo Điều lệ thì: Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được đại hội thông qua.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 169 phiếu, đại diện cho: 13.479.447 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 168 phiếu, đại diện cho: 13.469.322 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,89% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, đại diện cho: 10.125 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,08% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, đại diện cho: 4.987 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,04% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy theo Điều lệ thì: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 đã được đại hội thông qua.

Nội dung 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự toán tài chính năm 2023

Đại biểu biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 169 phiếu, đại diện cho: 13.479.447 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 168 phiếu, đại diện cho: 13.469.322 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,89% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, đại diện cho: 10.125 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,08% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, đại diện cho: 4.987 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,04% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy theo Điều lệ thì: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự toán tài chính năm 2023 đã được đại hội thông qua.

Nội dung 6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất năm 2023

Đại biểu biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 169 phiếu, đại diện cho: 13.479.447 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 168 phiếu, đại diện cho: 13.469.322 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,89% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, đại diện cho: 10.125 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,08% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, đại diện cho: 4.987 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,04% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy theo Điều lệ thì: Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất năm 2023 đã được đại hội thông qua.

Nội dung 7 Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Đại biểu biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 169 phiếu, đại diện cho: 13.479.447 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 168 phiếu, đại diện cho: 13.469.322 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,89% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, đại diện cho: 10.125 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,08% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, đại diện cho: 4.987 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,04% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy theo Điều lệ thì: việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 đã được đại hội thông qua.

Nội dung 8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023

Đại biểu biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 169 phiếu, đại diện cho: 13.479.447 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 168 phiếu, đại diện cho: 13.469.322 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,89% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, đại diện cho: 10.125 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,08% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, đại diện cho: 4.987 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,04% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy theo Điều lệ thì: phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 đã được đại hội thông qua.

Nội dung 9. Thông qua Phương án sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Đại biểu biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 170 phiếu, đại diện cho: 13.484.433 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 169 phiếu, đại diện cho: 13.474.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,92% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, đại diện cho: 10.125 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,08% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy theo Điều lệ thì: Phương án sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương đã được đại hội thông qua.

Nội dung 10. Thông qua định hướng phát triển năm 2023 và những năm tiếp theo

Đại biểu biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 170 phiếu, đại diện cho: 13.484.433 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 169 phiếu, đại diện cho: 13.474.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,92% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, đại diện cho: 10.125 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,08% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy theo Điều lệ thì: Định hướng phát triển năm 2023 và những năm tiếp theo đã được đại hội thông qua.

VI. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Bà Trần Thị Dương đọc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và dự thảo Nghị quyết Đại hội.
- Đại hội đã biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với 100% số cổ phần dự họp tán thành.
- Ông Nguyễn Trung Việt – Chủ tọa tuyên bố bế mạc cuộc họp.
- Đại hội kết thúc vào 12 giờ cùng ngày.

THỦ KÝ ĐẠI HỘI

Trần Thị Dương

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Trung Việt

Số: *67* /2023/NQ-ĐHĐCĐ-DHD

Hải Dương, ngày 31 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ và Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;
- Biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 31/03/2023;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 theo Tờ trình số 04/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty.

Chi tiết Tờ trình số 04/Ttr-HĐQT đính kèm.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự toán tài chính năm 2023 theo tờ trình số 01/TTr-HĐQT.

Chi tiết Tờ trình số 01/Ttr-HĐQT đính kèm.

Điều 6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất năm 2023

1. Thù lao quyết toán trong năm 2022

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 là 3 thành viên
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát năm 2022 là 3 thành viên

- Tổng số lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 30.008.055.100 đồng
- Thù lao cho HĐQT là: 900.241.728 đồng; tương đương 3% lợi nhuận sau thuế năm 2022.
- Thù lao cho BKS là: 300.080.475 đồng; tương đương 1% lợi nhuận sau thuế năm 2022.

Như vậy khoản chi thù lao HĐQT và BKS năm 2022 đã thực hiện đúng định mức chi trả theo Điều lệ công ty.

2. Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2023

Căn cứ vào điều lệ công ty đã được đại hội thông qua và kết quả kinh doanh của năm 2023.

- Thù lao cho HĐQT là 3% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thù lao cho BKS là 1% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

1. Tiêu thức lựa chọn

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách đơn vị kiểm toán

- Chi nhánh công ty TNHH kiểm toán và tin học MOORE AISG;
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị trực tiếp chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 theo tờ trình số 06/TTr- HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty.

Chi tiết Tờ trình số 06/TTr-HĐQT đính kèm.

Điều 9. Thông qua Phương án sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương theo Tờ trình số 07/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty

Chi tiết Tờ trình số 07/Ttr-HĐQT đính kèm.

Điều 10. Thông qua định hướng phát triển năm 2023 và những năm tiếp theo, theo Tờ trình số 08/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty.

Chi tiết Tờ trình số 08/Ttr-HĐQT đính kèm.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các phòng ban liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Trung Việt



Hải Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023***Kính thưa các vị khách quý!**Kính thưa các thành viên HDPHARMA!*

Như thường lệ, hàng năm, Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên để Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc báo cáo kết quả làm việc của một năm và trình bày những kế hoạch, chiến lược cho năm tới.

Tôi thay mặt cho Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội hoạt động của Hội đồng quản trị và những kết quả đạt được trong năm 2022 những khó khăn và phương hướng phát triển cho Công ty giai đoạn 2020-2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022**1. Nhân sự Hội đồng Quản trị**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 được Quý cổ đông tín nhiệm bầu chọn và đến ngày báo cáo bao gồm có 3 thành viên:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Nguyễn Trung Việt	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Tú Anh	Thành viên HĐQT– Tổng Giám đốc Công ty
3	Trần Phúc Dương	Thành viên HĐQT

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để giải quyết những vấn đề chiến lược cũng như cấp bách của Công ty.

- Cùng tham gia điều hành và giải quyết rất nhiều vấn đề liên quan đến điều hành cùng Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc.

- Hàng năm HĐQT đã báo cáo Đại hội cổ đông thường niên về hoạt động của HĐQT, cụ thể về việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành trong năm tài chính.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HDPHARMA NĂM 2022

1. Những khó khăn của nền kinh tế cũng như của Ngành Dược

- Sự thay đổi và những biến động của Ngành Dược;
- Ảnh hưởng của hậu Covid đến nền kinh tế;
- Chiến tranh giữa Nga và Ukraina.

2. Hoạt động và kết quả đạt được của HDPHARMA năm 2022

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty, HDPHARMA vẫn đảm bảo hoạt động hiệu quả trong thời kỳ đại dịch, đạt được những kết quả không kém những năm trước (kết quả cụ thể cổ đông có thể tham khảo tại báo cáo tài chính và báo cáo của Ban Tổng Giám đốc).

Kết quả mà HDPHARMA đạt được có thể là khiêm tốn so với những doanh nghiệp lớn trong Ngành Dược, nhưng Tôi muốn các Quý Cổ đông chú ý đến một yếu tố là nguồn lực khởi điểm của Dược Hải Dương là rất nhỏ so với các doanh nghiệp lớn trong ngành, nhưng chúng ta lại đặt mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu của ngành. Vì vậy, ngoài mục đích đảm bảo lãi suất cũng như cổ tức cho cổ đông, quyền lợi thu nhập cho CBCNV còn có chi phí cho xây dựng nền móng cho tương lai. Đây là nhiệm vụ khó nhất trong kinh doanh.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2023 VÀ TƯƠNG LAI

Để đạt được mục tiêu đặt ra, Hội đồng Quản trị đưa ra kế hoạch hoạt động năm 2023 và những năm tiếp theo như sau:

1. Dây chuyền EU GMP.

2. Liên quan đến những dây chuyền sản xuất cũ: các dây chuyền cũ đã được thẩm định và cấp giấy chứng nhận GMP WHO. Công ty sẽ lên phương án dịch chuyển sản xuất ra Nhà máy HDPHARMA EU và có kế hoạch đối với khu đất tại trụ sở chính của Công ty.

3. Chương trình chất lượng sản phẩm: đặt mục tiêu và kế hoạch cho khối Chất lượng để ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm, lấy chất lượng là trung tâm.

4. Chiến lược sản phẩm và nghiên cứu phát triển: tiếp tục xây dựng và phát triển bộ phận Nghiên cứu phát triển thành bộ phận chủ chốt của Công ty, để có được danh mục số đăng ký thuốc lớn và bao phủ ở nhiều dạng bào chế và công dụng khác nhau.

5. Công tác tài chính: tiếp tục tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành thêm cổ phiếu.

6. Về phát triển hệ thống kinh doanh hiện đại: tăng cường phát triển các chi nhánh và phát triển hệ thống bán hàng OTC, ETC trong toàn quốc.

7. Công tác nhân sự: tiếp tục có chương trình đào tạo để nâng cao chất lượng nhân sự, thu hút nhân tài và có kinh nghiệm.

8. Công tác marketing: phát triển Phòng Marketing thành bộ phận chủ chốt của Công ty.

9. Kế hoạch xây dựng và phát triển dự án trồng dược liệu tại Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

10. Phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại 02 khu đất thuộc Thành phố Hải Dương (số 102, phố Chi Lăng và số 267C, phố Điện Biên Phủ); phương án hợp tác liên kết với các đối tác để khai thác hiệu quả các khu đất khác của Công ty.

11. Xây dựng dự án đất dự trữ tại Hải Dương (khoảng 5ha).

12. Kế hoạch xây dựng giai đoạn 2 và giai đoạn 3 tại Khu đất thuộc Phường Cẩm Thượng.

Dù trước mắt còn rất nhiều khó khăn, tuy nhiên, chúng tôi tin tưởng rằng với chiến lược đúng, sự quyết tâm cố gắng của toàn Công ty, HDPHARMA sẽ đạt được mục tiêu đã đặt ra.

Chúc Quý cổ đông sức khỏe tốt và cảm ơn vì sự tin tưởng dành cho Công ty chúng tôi.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Trung Việt



Hải Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

Kính thưa: Các vị đại biểu khách quý

Thưa toàn thể cổ đông của Đại hội!

Công ty tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 trong hoàn cảnh có thể nói là rất khó khăn cam go và rủi ro rất lớn. Tình hình chính trị thế giới có biến động sâu sắc đến nền kinh tế toàn cầu đang bị suy thoái do ảnh hưởng bởi đại dịch covid 19 xuất hiện từ cuối năm 2019 đến nay vẫn còn lan rộng với các chủng virus mới biến đổi không ngừng, chiến tranh đông Âu giữa Nga và Ucraina. Đặc biệt Việt Nam vừa trải qua đợt dịch lần thứ 4 với số người mắc bệnh rất cao. Việc phòng chống dịch bệnh tại các nước như Trung quốc suốt thời gian dịch bệnh vẫn đang thực hiện chính sách Zeto covid cùng với chính sách cách ly xuất nhập cảnh nghiêm ngặt đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng. Các quốc gia đang sử dụng chính sách bảo hộ và các gói kích cầu kinh tế đã làm cho kinh tế trì trệ, chỉ số lạm phát tăng cao. Việc tăng giá dầu và chiến tranh làm cho chi phí sản xuất, vận chuyển tăng cao. Bối cảnh này ảnh hưởng đặc biệt sâu sắc đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó có công ty chúng ta. Đồng thời với chi phí tăng cao sức mua lại sụt giảm nghiêm trọng nên ảnh hưởng rất lớn đến doanh số và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Cho đến nay nhà máy số 2 tại cụm công nghiệp Cẩm thương dây truyền GMP-WHO chỉ có mấy số đăng ký còn lại chủ yếu là sản xuất hàng xuất khẩu. Dây truyền GMP-EU đã được thẩm định vào tháng 4/2022 và đã được cấp chứng chỉ EU- GMP vào tháng 6/2022 nhưng số đăng ký rất ít và hết năm 2022 vẫn chưa sản xuất được sản phẩm. Đến nay công ty đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện và đi tham gia đấu thầu nhóm 2 nên năm 2023 dây truyền này sẽ đi vào khai thác.

Dịch bệnh đã được kiểm soát và năm nay công ty tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tiếp sau 3 năm tổ chức trực tuyến. Kính chúc các vị đại biểu khách quý và các cổ đông về tham dự đại hội sức khỏe hạnh phúc và thành công.

Kính thưa Đại hội!

Hôm nay tại đại hội đồng cổ đông thường niên tôi xin được báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

I. Kết quả sản xuất năm 2022

1. Kết quả sản xuất: kết quả thực hiện chỉ tiêu giao khoán năm 2022

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Bộ phận sản xuất	Thực hiện	% so với kế hoạch cả năm	
			Kế hoạch	% so với KH
1	Px thuốc tiêm tra mắt	49.890.059	59.000.000	75,5%
2	Px cao nước	32.252.816	32.000.000	100,8%
3	PX thuốc viên	71.715.152	95.000.000	75,5%
4	PX nang mềm	111.997.846	124.000.000	90,3%
5	PX kem mỡ nước	36.562.976	36.000.000	101,6%
6	EU viên 2	18.114.746	34.000.000	53,3%
	CỘNG	320.533.595	380.000.000	84,35%

So sánh với năm 2021:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	TÊN BỘ PHẬN SX	NĂM 2022	NĂM 2021	TĂNG (+) GIẢM (-)	% TĂNG, GIẢM
1	PX Tiêm tra mắt	49.890.059	40.218.108	9.671.951	24,05%
2	PXCao nước	32.252.816	23.516.834	8.735.982	37,15%
3	PX Viên	71.715.152	77.509.729	-5.794.577	-7,48%
4	PX Nang mềm	111.997.846	98.418.579	13.579.267	13,80%
5	PX Kem mỡ nước	36.562.976	29.068.194	7.494.782	25,78%
6	PX Viên 2 EU	18.114.746	13.672.668	4.439.078	32,46%
	CỘNG	320.533.595	282.479.659	38.053.936	13,47%

Như vậy, so với chỉ tiêu kế hoạch là 380 tỷ thì khối SX đạt 84,35% so với kế hoạch và tăng so với năm 2021 là 13,47%.

Nguyên nhân: Năm 2022 công ty chưa đưa vào hoạt động được dây chuyền EU- GMP.

Dây truyền viên có rất ít số đăng ký và mới có được 1 số sản phẩm ra thị trường với sản lượng còn thấp.

Năm 2022 có rất nhiều số đăng ký hết hạn việc gia hạn số đăng ký chưa kịp thời nên ảnh hưởng đến việc sản xuất và hàng hóa ra thị trường.

Do ảnh hưởng của đại dịch lạm phát toàn cầu giá cả tăng cao nên sức mua của người tiêu dùng giảm.

Năm 2022 công ty chú trọng đến các thị trường xuất khẩu và đã có sự tăng trưởng tốt sản phẩm xuất khẩu đạt 19,763 tỷ đồng, tăng so với 2021 là: 3,391 tỷ đồng. Năm 2023 nhóm hàng xuất khẩu sẽ tăng trưởng tốt do công ty đã có trên 20 số đăng ký và năm nay dự kiến sẽ có thêm khoảng 20 số đăng ký nữa.

2 . Công tác chất lượng

2.1. Công tác giám sát và quản trị chất lượng

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn *GMP-WHO* cho tất cả các phân xưởng.

TT	Các công tác	Kết quả đạt được
1	Kiểm tra giám sát trong quá trình nhập nguyên liệu:	Các IPC kho đã viết Quyết định nhập kho kịp thời tiến độ, không gây cản trở tiến độ sản xuất. Đã thực hiện tốt yêu cầu: là hàng rào loại bỏ những nguyên liệu không đạt tiêu chuẩn chất lượng, trả lại nhà cung cấp.
2	Kiểm tra duyệt lệnh sản xuất và giám sát trong quá trình sản xuất:	- Việc duyệt lệnh sản xuất luôn đáp ứng kịp thời tiến độ và trong đúng thời hạn quy định của SOP. - Công tác kiểm tra giám sát giúp các sản phẩm thỏa mãn điều kiện xuất hàng. - Việc rà soát toàn bộ các dữ liệu trước khi xuất lô được duy trì góp phần ngăn chặn việc xuất đi các sản phẩm không đảm bảo chất lượng.
3	Rà soát chất lượng, cải tiến	- Trong năm 2022 QA đã sửa đổi cập nhật 12 quy định nội bộ và 6 bản giới hạn bán thành phẩm để các hoạt động sản xuất, kiểm

	kỹ thuật và quy trình sản xuất:	tra, giám sát đều có chuẩn đối chiếu. - Thực hiện rà soát chất lượng sản phẩm của toàn bộ thuốc và một số nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe để đưa ra các giải pháp thay đổi nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm. Các sản phẩm thuốc sản xuất năm 2022 đều đạt chất lượng đăng ký. - Cùng với toàn thể công ty không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín và năng lực sản xuất của công ty,
--	---------------------------------	--

2.2. Công tác thẩm định

2.2.1. Cơ sở đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc:

- Đã thẩm định và hoàn thiện việc khắc phục và nhận giấy chứng nhận GMP-WHO vào tháng 02/ 2022 và nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược vào tháng 4/2022.
- Hoàn thiện thẩm định EU-GMP vào tháng 4/2022 và được cấp chứng nhận vào 24/6/2022

2.2.2. Cơ sở có hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015/ ISO 13485:2016

2.2.3. Cơ sở đạt GACP-WHO

- Tham gia soạn thảo hồ sơ, nộp hồ sơ, tham gia quá trình thẩm định GACP-WHO vào 28-30/11/2022 và đã nộp hồ sơ khắc phục 20/12/2022 đang chờ cấp chứng nhận.

3. Công tác kiểm tra chất lượng

3.1. Công tác quản lý, bảo trì thiết bị.

- Định kỳ bảo trì các thiết bị theo kế hoạch đảm bảo thiết bị luôn trong tình trạng hoạt động tốt.
- Phối hợp với các bộ phận, nhà cung cấp hiệu chuẩn thiết bị hàng năm đảm bảo thiết bị luôn trong tình trạng được hiệu chuẩn, đảm bảo kết quả chính xác, tin cậy.

2.2. Công tác soạn thảo, rà soát các SOP, TCCS:

- Phòng QC đã tiến hành sửa đổi: 04 SOP (QC Chi Lăng), 25 SOP (QC EU), 8 quy trình vận hành thiết bị (QC EU), 69 quy trình thử nghiệm chung (QC EU). Rà soát định kỳ: 8 SOP (QC EU), 38 quy trình thử nghiệm chung.
- Tham gia cùng RD xây dựng 118 tiêu chuẩn cơ sở thuốc đăng ký mới, 55 tiêu chuẩn xin thay đổi
- Tham gia cùng các phòng ban trong công ty thẩm định GMP (WHO, EU), ISO, GACP

2.3. Công tác kiểm nghiệm: nguyên vật liệu, sản phẩm thẩm định, độ ổn định của sản phẩm: Tiến hành lấy mẫu, kiểm nghiệm các nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm đáp ứng tiến độ sản xuất.

3. Công tác nghiên cứu phát triển

3.1. Công tác thực nghiệm và bàn giao quy trình sản xuất

- Quy trình sản xuất thuốc và cao: 37 sản phẩm
- Quy trình sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe: 48 sản phẩm
- Quy trình sản xuất mỹ phẩm và trang thiết bị y tế 18 sản phẩm

3.2. Công tác đăng ký

- + Hồ sơ thuốc được cấp số: 26 số đăng ký trong đó 13 số đăng ký trong nước (bao gồm cả cấp mới và gia hạn) và 13 số đăng ký xuất khẩu
- + Hồ sơ đăng ký thuốc: trong nước 112 hồ sơ đăng ký mới, Xuất khẩu 22 hồ sơ
- + Hồ sơ đăng ký gia hạn thuốc: 33 hồ sơ
- + Hồ sơ thực phẩm bảo vệ sức khỏe: 59 hồ sơ
- + Hồ sơ mỹ phẩm và trang thiết bị y tế: 22 hồ sơ

4. Công tác Quản lý kho

Công tác nhập hàng, xuất hàng, bảo quản hàng hóa luôn đảm bảo đúng đủ, kịp thời. thường xuyên kiểm tra phân loại hàng tồn lâu ít dùng, hàng tháng có báo cáo gửi Ban Lãnh Đạo Công ty và các phòng ban chức năng kịp thời đưa ra phương án giải quyết, tránh tổn thất cho Công ty.

- Nhập hàng: Kiểm tra rà soát theo đúng quy trình, quy định Công ty đã ban hành, chính xác, an toàn, nhanh gọn.

- Xuất hàng: Đáp ứng mọi nhu cầu các đơn vị đến lấy hàng, Kể cả các trường hợp ngoài giờ chính xác kịp thời luôn đáp ứng mọi nhu cầu cho sản xuất, mọi thao tác đúng quy trình công việc, quy định SOP kho GSP.

- Bảo quản: Hàng hóa được bảo quản đúng quy chế ngành dược và nhãn trên bao bì của nhà sản xuất yêu cầu. Sắp xếp gọn gàng đúng khu vực đã quy định, có vách ngăn có biển chỉ dẫn, nhãn hàng hóa chống nhầm lẫn.

- Vận chuyển: Nhanh gọn, an toàn sắp xếp đúng khu vực đã quy định của từng loại hàng hóa, đáp ứng mọi nhu cầu nhập hàng và xuất hàng.

- Kết hợp với các đơn vị hoàn thành việc thẩm định nhà máy Đạt tiêu chuẩn GMP EU

- Đảm bảo nhập, xuất, sắp xếp hàng xuất khẩu đạt yêu cầu, tiến độ, chất lượng.
- Hệ thống sổ sách thẻ kho: Sổ sách thẻ kho được các Thủ kho cập nhật trên phần mềm, chế độ báo cáo các sự cố hàng hóa nhập xuất, hàng cận hạn, hàng tồn lâu ít dùng, hàng về kho hàng ngày, BQLK duy trì đều đặn gửi tới các bộ phận phòng ban chức năng và Ban lãnh đạo Công ty kịp thời giải quyết.
- Công tác PCCC: Được duy trì đều đặn, thường xuyên kiểm tra các phương tiện PCCC đảm bảo an toàn phòng cháy.

II. Công tác Kinh doanh

1. Về công tác chuyên môn

Thực hiện tốt công tác chuyên môn, đảm bảo chất lượng hàng hóa. Công tác phục vụ khách hàng được cải thiện, tạo được sự tin tưởng của khách hàng. Việc cung ứng thuốc được thực hiện theo đúng quy trình, nhanh chóng và kịp thời

Thực hiện đúng quy chế quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt đảm bảo an toàn trong quá trình cung ứng thuốc.

Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế tại tỉnh Hải Dương và các tỉnh trong toàn quốc.

Hàng hóa xuất, nhập có chứng từ đầy đủ theo đúng hợp đồng đã ký, không phát hiện có hàng giả, hàng kém chất lượng.

Các tổ, nhóm chủ động trong công việc đảm bảo thời gian quy định. Từng cán bộ nhân viên của các bộ phận trong khối kinh doanh nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành mọi công việc được giao.

Năm 2022, đã hoàn thành kế hoạch tái thẩm định cho các Nhà thuốc, quầy thuốc đạt tiêu chuẩn GPP theo đúng lộ trình đề ra. Hệ thống bán lẻ đang hoạt động dưới sự quản lý trực tiếp của Khối kinh doanh. Tổ nghiệp vụ đã phân công một cán bộ chuyên phụ trách quầy lẻ để đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu doanh số khoán. Các quầy lẻ cũng đã rất tích cực chào bán hàng sản xuất của công ty thể hiện bằng doanh số hàng sản xuất của các quầy luôn chiếm tỉ trọng lớn trong tổng doanh số thực hiện được.

2. Về kết quả kinh doanh

Đầu năm 2022 dịch bệnh Covid 19 bùng phát trở lại ở tất cả các tỉnh trong cả nước, đặc điểm dịch bệnh lần này khác so với các lần trước đó là ngoài nhu cầu sử dụng

các sản phẩm chống dịch thì các sản phẩm Vitamin, Viên sủi, sản phẩm chữa ho, hạ sốt.... tăng một cách đột biến. Quý IV/2022 do vấn đề thiếu nguyên liệu, hết hạn số đăng ký của một số công ty nên sản phẩm Kodemin, Terpin codein, sản phẩm thuốc tiêm có doanh số bán hàng rất cao so với cùng kỳ năm 2021 và những tháng trước của năm 2022. Những yếu tố thuận lợi, cơ hội bán hàng này đã được các đơn vị kinh doanh nắm bắt và triển khai kịp thời công tác bán hàng nên đã mang lại hiệu quả, tạo ra doanh thu bán hàng năm 2022 tương đối tốt.

- Kênh bán hàng OTC dần đi vào ổn định, hiệu quả bán hàng của các khu vực từng bước đã được cải thiện, nhưng chưa đồng đều giữa các vùng miền.

- Kênh bán hàng ETC:

+ Nhóm thuốc đông dược bị hạn chế trong công tác xây dựng DM thầu, do đó mất ưu thế cạnh tranh làm giảm sản lượng trúng thầu, từ gói thầu 2023 không được cải thiện làm nên sản phẩm Ceginton và Diệp hạ châu caps không thể tiếp tục tham dự thầu năm 2023 và các năm tiếp theo

+ Nhóm thuốc Generic thì chưa có những mặt hàng chuyên khoa, có giá trị chất xám cao, chủ yếu cạnh tranh về giá, trong khi sản lượng thấp dẫn đến chi phí sản xuất cao, giá nguyên liệu năm 2023 có xu hướng tăng cao dẫn đến giá thành cao (các sản phẩm Povidone, Cồn các loại), trong khi giá kế hoạch của các gói thầu lại thấp nên không thể tiếp tục tham dự thầu mà chỉ cung ứng những gói thầu đã trúng; chủng loại sản phẩm còn ít, mặt hàng giản đơn, chưa đang dạng, cũng là những khó khăn cho công tác bán hàng trên kênh ETC.

Những khó khăn này về cơ bản chưa ảnh hưởng nhiều đến kết quả bán hàng kênh ETC năm 2022 nhưng sẽ tác động rất lớn đến việc triển khai công tác bán hàng năm 2023, ước tính doanh số bị giảm do các yếu tố trên khoảng 25 tỷ

+ Nhóm hàng EU mới có 02 số đăng ký, thời điểm được cấp chứng nhận tiêu chuẩn EU thì nhiều gói thầu 2023 đã chốt xong danh mục, hiện tại 02 thuốc này năm 2023 chỉ triển khai được 08 – 10 tỉnh

- Doanh số bán hàng năm 2022:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Doanh số TH 2022	Chỉ tiêu giao 2022	% đạt năm	Doanh số TH 2021	% cùng kỳ
1	V1	40,412	40,500	99,8%	40.539	99,8%
2	V2	34,127	32,700	104%	25.592	133%
3	V3	61,389	63,100	97%	49.635	124%
4	CN HN	43,356	44,300	98%	35.946	121%
5	CN MT	27,868	30,700	91%	19.532	143%
6	CN MN	44,444	63,700	70%	40.234	110%
7	Kênh MT	0	3,000	0%		
	Tổng	251,598	278,000	90,5%	211.479	119%

2.3. Công tác Marketing

- Triển khai gần 50 CTKM trên toàn quốc.
- Hạch toán CTKM; kiểm tra, giám sát việc trả thưởng khuyến mại tại các địa bàn Bắc, Trung, Nam.
- Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị triển khai các CTKM, thủ tục nhập xuất và thanh toán mua bán hàng hóa.
- Phối hợp với các đơn vị Kinh doanh xây dựng bảng giá và chính sách bán hàng mới cho sản phẩm.
 - Xây dựng bảng giá kênh OTC, ETC toàn quốc 2022.
 - Tham gia nghiên cứu thị trường, sản phẩm của các đối thủ cạnh tranh về giá bán, CTKM, số lượng tiêu thụ, hình ảnh mẫu mã. Chỉ ra điểm mạnh, yếu và phương hướng phát triển sản phẩm của công ty cùng Khối KD.
 - kê khai giá; hoạt động truyền thông phòng chống, hỗ trợ điều trị covid; Làm mới, sửa chữa biển bảng quầy thuốc trung tâm, quầy trực thuộc; Lập kế hoạch truyền thông; Khảo sát; Bảo hộ nhãn hiệu; Hồ sơ chào hàng kênh siêu thị; Phim doanh nghiệp; Triển khai quà tặng cho Khách hàng, thúc đẩy doanh số; Tài trợ biển bảng cho Bệnh viện Phụ sản HD, catalogue sản phẩm.

III . Công tác tài chính
Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	577.136.837.346
2	Vốn chủ sở hữu:	394.926.702.596
2.1	Vốn góp của chủ sở hữu	149.997.850.000
2.2	Thặng dư vốn cổ phần	28.720.000.000
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	174.594.214.888
2.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	41.614.637.708
2.4.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	11.915.661.908
2.4.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	29.698.975.800
3	Doanh thu từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	617.509.928.191
4.	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.674.723.133
5	Tổng Doanh thu thuần và thu nhập khác	617.750.444.800
5.1	Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	615.835.205.058
5.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	197.360.639
5.3	Thu nhập khác	1.717.879.103
6	Tổng chi phí	579.984.760.678
6.1	Giá vốn hàng bán	442.906.586.466
6.2	Chi phí tài chính	6.473.171.683
6.3	Chi phí bán hàng	61.042.684.185
6.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.102.574.001
6.5	Chi phí khác	459.744.343
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.765.684.122
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.757.629.122
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	30.008.055.100
10	Lãi cơ bản/ 01 cổ phiếu	2.255

Năm 2022 công ty chúng ta chỉ hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, mà không hoàn thành các chỉ tiêu về giá trị sản lượng sản xuất, doanh số kinh doanh theo nghị quyết đại hội cổ đông đề ra, cụ thể như sau:

Về doanh thu:

Tổng doanh thu đã trừ doanh thu nội bộ: 617.509.928.191 đồng; đạt 78,2% so với kế hoạch năm 2022, giảm 0,7% so với năm 2021.

Trong đó doanh thu và cơ cấu doanh thu theo nhóm như sau:

+ Doanh thu hàng sản xuất bán nội địa: 440.278.615.676 đồng, chiếm tỷ trọng: 71,29% trong tổng doanh thu và tỷ trọng tăng so với năm 2021 là 8,2%.

+ Doanh thu hàng sản xuất xuất khẩu: 19.763.479.872 đồng, chiếm tỷ trọng: 3,2% trong tổng doanh thu và tỷ trọng tăng so với năm 2021 là: 0,57%.

+ Doanh thu hàng kinh doanh thương mại: 154.344.150.823 đồng, chiếm tỷ trọng : 25% trong tổng doanh số, tỷ trọng giảm so với năm 2021 là: 8,84%

+ Doanh thu dịch vụ: 3.123.681.820 đồng, chiếm tỷ trọng: 0,51% trong tổng doanh số, tỷ trọng tăng so với năm 2021 là: 0,08%.

- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 37.765.684.122 đồng, tăng 1,6% so với năm 2021.

- Thuế TNDN phải nộp: 7.757.629.022 đ

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 30.008.055.100đ

- Về giá trị sản lượng sản xuất: Năm 2022 giá trị sản lượng sản xuất đạt: 320.533.595.250 đồng đạt 84,35% so với kế hoạch; tăng 13,47% so với năm 2021.

Đánh giá về nguyên nhân năm 2022 chúng ta không hoàn thành chỉ tiêu “Giá trị sản lượng sản xuất” và “Doanh thu SX – Kinh doanh” .

Nguyên nhân:

Năm 2022 chúng ta không hoàn thành chỉ tiêu “Giá trị sản lượng sản xuất” và “Doanh thu Sản xuất – Kinh doanh” bởi một số lý do chính như sau:

- Quý I/2022 là đỉnh điểm bùng phát của đợt dịch lần thứ 4 ở phía bắc trong đó có Hải Dương. Công ty có đến hơn 200 người lao động bị dịch Covid-19 phải nghỉ cách ly theo quy định, có Phân xưởng không đủ lao động cho dây chuyền sản xuất mà phải làm cầm chừng.

- Nhóm hàng ETC trong tỉnh năm 2022 doanh số thấp hơn so với năm 2021 do: trúng thầu năm 2022 thấp hơn năm 2021 và cũng bị ảnh hưởng của dịch bệnh việc khám chữa bệnh bảo hiểm của người tham gia bảo hiểm cũng bị hạn chế, có 1 số sản phẩm trúng thầu là sản phẩm nhập khẩu của các nước châu Âu do chiến tranh nên không nhập về được, nhiều sản phẩm trong nước do giá nguyên liệu tăng cao nên giá thành cao hơn giá trúng thầu nên nhà cung cấp chỉ cung ứng với lượng tối thiểu.

- Nhóm khách hàng đặt sản xuất tại công ty để kinh doanh cũng gặp khó khăn bởi thị trường do cạnh tranh và ảnh hưởng của suy giảm kinh tế nên lực cầu giảm.

- Dây chuyền EU được thẩm định và cấp chứng nhận nhưng chưa đưa vào hoạt động do còn hoàn thiện đánh giá nhà cung cấp và làm danh mục thầu, do vậy không tạo ra sản phẩm đạt chuẩn EU có giá trị cao trong sản xuất.

- Việc chậm gia hạn số đăng ký hết hạn cũng làm cho một số sản phẩm dừng không sản xuất được. Nguyên liệu xin cấp phép khó khăn và thay đổi theo yêu cầu của bộ y tế nước cung cấp nguyên liệu làm cho thời gian cung cấp nguyên liệu kéo dài và tăng giá.

- **Về nguồn vốn:** Trong năm 2022 chúng ta đã duy trì tổ chức lập kế hoạch ngân sách hàng tháng, từ đó có biện pháp hợp lý trong việc sử dụng các nguồn vốn trong thanh toán, quay vòng vốn nhanh, cân đối và tìm được nguồn vốn vay vốn lưu động với lãi suất hợp lý, từ đó tiết kiệm được chi phí lãi vay vốn trong sản xuất kinh doanh.

- **Nộp NSNN:** Năm 2022 đã nộp đầy đủ, đúng thời gian quy định vào ngân sách nhà nước các loại thuế với tổng số tiền là : 12.924.960.602 đồng, so với năm 2021 tăng 7,9%.

- **Các khoản nghĩa vụ cho người lao động năm 2022:** Nộp đầy đủ, đúng thời gian quy định các khoản nghĩa vụ cho người lao động năm 2022

- **Thu nhập bình quân năm 2022:** Năm 2022 thu nhập bình quân/người/tháng là: 10,6 triệu đồng, tăng so với năm 2021 là: 2.000.000 đồng.

- **Đầu tư mua sắm tài sản cố định:** Năm 2022 công ty đã đầu tư mua sắm máy móc thiết bị tiên tiến và nâng cấp nhà xưởng để tái thẩm định GMP -WHO, nhà

bán hàng và nhà kho nhằm tăng năng lực sản xuất và tăng chất lượng sản phẩm với tổng tiền đầu tư đã hình thành tài sản là: 7.889.998.028 đồng, trong đó Phương tiện vận tải: 1.234.584.512 đồng. Máy móc thiết bị sản xuất sản xuất và quản lý: 6.655.413.516 đồng.

- Công tác Đầu tư

Nhà máy mới HDPHARMA đã hoàn thành với các dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP – WHO đã đưa vào sản xuất.

Dây chuyền sản xuất thuốc viên, cốm, sủi không chứa kháng sinh Betalactam đạt tiêu chuẩn GMP- EU chúng ta thẩm định xong và đã có chứng chỉ GMP EU tháng 6 năm 2022. Dây chuyền đã đủ điều kiện đưa vào hoạt động.

Đầu tư xây dựng nhà văn phòng và bán hàng cho Chi nhánh cần thơ đã hoàn thành với chi phí đầu tư 5 tỷ đồng. Tháng 2/2023 đã thẩm định xong GDP và hiện tại chi nhánh Cần Thơ đã đi vào hoạt động theo mô hình chi nhánh hạch toán báo sổ từ tháng 3/2023. Như vậy hiện tại công ty đã có các chi nhánh tại các vùng Hà nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần thơ đều là đất công ty đầu tư xây dựng.

- Công tác khấu hao tài sản cố định ,Phân bổ CCDC và chi phí trả trước:

+ Trong năm đã khấu hao: 25.479.819.571 đồng tăng so với năm 2021 là: 3.001.432.575 đồng. Trong đó khấu hao nhà xưởng: 5.028.552.775 đồng; khấu hao máy móc thiết bị: 16.887.843.363 đồng; khấu hao Phương tiện vận tải: 1527.063.489 đồng; Khấu hao thiết bị và phần mềm quản lý doanh nghiệp: 2.036.359.944 đồng.

+ Phân bổ Công cụ dụng cụ và Chi phí trả trước.

Năm 2022 đã phân bổ CCDC và chi phí trả trước là: 7.605.015.270 đồng tăng so với năm 2021 là: 4.477.511.385 đồng lý do chính là phân bổ chi phí tư vấn GMP EU tăng: 3.180.034.935 đồng còn lại là chi phí CCDC mới đầu tư và phân bổ trong năm 2022 tăng là: 1.297.476.450 đồng

*** Về công tác nghiệp vụ**

- Năm 2022 công tác tài chính ngày càng được kiện toàn bằng hệ thống các qui chuẩn, qui trình công việc, qui chế quản lý tài chính áp dụng đồng bộ toàn công ty. Nguyên tắc thu, chi, qui trình mua sắm, quy trình thẩm định giá ngày càng hoàn thiện. Công tác quản lý tài chính đảm bảo công khai, chính xác và minh bạch. Việc

sử dụng vốn trong sản xuất và kinh doanh luôn đúng mục đích, tiết kiệm và đem lại hiệu quả.

- Vấn đề công nợ phải thu đã được kiện toàn và siết chặt hơn. Việc phân loại, giám sát và đốc thúc thanh toán được kết hợp thường xuyên giữa Phòng bán hàng - kế toán - và bộ phận thu tiền. Có những biện pháp kiên quyết trong việc kết hợp giữa bán hàng và thu tiền phù hợp với từng đối tượng, kết quả xử lý nợ đã có nhiều cải thiện đáng kể như thu hồi nợ lâu ngày của một số khách hàng gia công, khách hàng tại chi nhánh Hồ Chí Minh và một số bệnh viện ngoài tỉnh.

- Năm 2022 tổ chức cân đối được nguồn vốn, đáp ứng đầy đủ kịp thời vốn cho sản xuất kinh doanh và dự trữ hàng hoá nguyên liệu, khai thác các gói tín dụng được hỗ trợ lãi suất tại Ngân hàng đầu tư, sử dụng linh hoạt tiền gửi ngân hàng để tăng hiệu quả từ hoạt động tài chính, kết quả là chi phí lãi vay giảm: 2.155.609.907 đồng so với năm 2021.

- Chấp hành tốt việc kê khai và nộp đầy đủ kịp thời các khoản thuế, các khoản Bảo hiểm theo Luật quản lý thuế, Luật bảo hiểm.

- Làm tốt công tác báo cáo và phân tích tài chính hàng tháng, quý nhằm kịp thời phục vụ cho HĐQT và Ban giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty. Tổ chức công tác kế toán khoa học, đáp ứng được yêu cầu quản lý tài chính và hạch toán kế toán của Công ty. Chấp hành tốt Luật kế toán và các chuẩn mực kế toán hiện hành.

VI. Công tác Tổ chức Hành chính

1. Bộ máy lãnh đạo điều hành:

Gồm 1 Chủ tịch HĐQT, 01 Tổng Giám đốc, 02 Giám đốc.

2. Hệ thống Phòng ban/phân xưởng/chi nhánh

Công ty có hai nhà máy với 08 dây chuyền GMP-WHO và 01 dây chuyền EU-GMP. Có 09 chi nhánh (05 Chi nhánh trong tỉnh và 04 Chi nhánh Hà Nội, Miền Trung, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, trong đó Chi nhánh Cần Thơ mới thành lập tháng 11/2022) và 12 phòng ban chức năng.

3. Công tác nhân sự

- Công tác tuyển dụng: tổng số lao động đã tuyển năm 2022 là: 93 người (trong đó trình độ Đại học là 37 người, trình độ Thạc sĩ là 1 người)

- Nâng bậc lương cho người lao động theo đúng chế độ quy định.

- Trong năm 2022 bổ nhiệm 09 cán bộ quản lý tại các đơn vị: Phòng Kiểm tra chất lượng, Kho EU, Phòng Khách hàng Gia công, Phòng Đảm bảo Chất lượng, Phòng Tổ chức hành chính, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Miền Trung, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Chi nhánh Cần Thơ.

- Năm 2022: Công ty tặng thưởng giấy khen cho các tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ, gồm:

- Tập thể hoàn thành xuất sắc: 02 đơn vị, Chi nhánh Ninh Giang và tập thể CBNV tham gia thẩm định GMP-EU.

- Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ: 03 đơn vị

- Cá nhân xuất sắc: 18 người.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU NĂM 2023

Nhận định về năm 2023 thị trường sản xuất kinh doanh thuốc, vật tư y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và mỹ phẩm sẽ càng khó khăn phức tạp và nhiều rủi ro. Ban lãnh đạo công ty đã nghiên cứu đánh giá về năng lực của công ty, của các đối thủ cạnh tranh và tình hình thị trường trong tình hình mới qua đó có định hướng cụ thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thị trường hiện nay như sau:

I. Về chính sách quản lý điều hành sản xuất kinh doanh

- Không ngừng hoàn thiện chính sách phục vụ sản xuất kinh doanh

+ Kiên trì xây dựng và thực hiện chính sách tổng chất lượng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn GMP, GLP, GDP, ISO 9001:2015 tạo uy tín niềm tin cho khách hàng;

+ Tiếp tục đầu tư thêm máy móc thiết bị để tăng năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu hàng hóa cho khối kinh doanh và khách hàng;

+ Thực hiện tốt tiêu chí “khách hàng hài lòng, Công ty thịnh vượng”;

- Quảng bá về công ty, tìm kiếm các khách hàng tiềm năng, lựa chọn khách hàng mục tiêu mới, mở rộng sản xuất các mặt hàng mới trong lĩnh vực mỹ phẩm trang thiết bị y tế nhằm đa dạng hóa sản phẩm. Đặc biệt chú trọng tìm kiếm khách hàng cho dây truyền EU-GMP nhằm khai thác dây truyền tạo sản phẩm cho hệ thống kinh doanh và khấu hao thu hồi vốn đầu tư.

- Có chính sách ưu tiên rõ ràng và cạnh tranh trong việc ưu đãi các khách hàng VIP bằng các chỉ tiêu doanh thu, tỷ lệ dư nợ và tần suất đơn hàng nhằm thu hút mang lại niềm tin và lợi ích cho khách hàng, hạn chế rủi ro về tài chính. Đặc biệt ưu tiên cho nhóm khách hàng xuất khẩu vì đây là nhóm khách hàng tiềm năng có thị phần lớn nhằm tạo doanh thu đột phá trong năm 2023 và những năm tiếp theo.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kinh doanh, kiện toàn tổ chức lãnh đạo các chi nhánh, đào tạo kiến thức sản phẩm cho đội ngũ trình duyệt viên để có đội ngũ kinh doanh tinh nhuệ hoàn thành chỉ tiêu đã được giao của năm;
- Xây dựng chính sách bán hàng, marketing phù hợp với sản phẩm và thị trường.

II. Chỉ tiêu kế hoạch doanh số khối sản xuất năm 2023

1. Chỉ tiêu kế hoạch doanh số khối sản xuất năm 2023 cho khối sản xuất

TT	Tên phân xưởng	ĐVT	Khoản năm 2023	Ghi chú
1	PX Cao nước	Tỷ đồng	40	
2	PX Kem mỡ nước	Tỷ đồng	45	
3	PX Nang mềm	Tỷ đồng	130	
4	PX Tiêm – Tra mắt	Tỷ đồng	60	
5	PX Viên (Chi Lăng)	Tỷ đồng	82	
6	PX Viên 1 + Viên 2	Tỷ đồng	39	
	TỔNG CỘNG	Tỷ đồng	396	

2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023

Phân đầu doanh số bán ra tăng 20% so với năm 2022 đồng thời hoàn thành các chỉ tiêu Công ty giao cho.

Cụ thể chỉ tiêu doanh số bán hàng năm 2023:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Đơn vị	Tổng doanh số địa bàn	Kênh bán hàng OTC			Kênh bán hàng ETC
			Doanh số OTC	Doanh số chợ sỉ + chuỗi bán lẻ	Tổng doanh số OTC	Doanh số ETC
1	Vùng 1 (Hải Dương)	39	21		21	18
2	Vùng 2	41	29		29	12
3	Vùng 3	63	44		44	19
4	CN Hà Nội	51	36	7,5	43,5	7,5
5	CN Miền Trung	33	26,5		26,5	6,5
6	CN Cần Thơ	33	26,5		26,5	6,5
7	CN TP Hồ Chí Minh	40	25,5	8,5	34	6
	TỔNG CỘNG	300	208,5	16	224,5	75,5

- Đảm bảo các chỉ tiêu phát triển thị trường, khách hàng và hệ thống phân phối gồm số lượng trình dược viên và doanh số của từng trình dược viên;

- Từng bước nâng cao năng lực, kỹ năng, tính chuyên nghiệp, thái độ tích cực làm việc của người lao động để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Mỗi CBNV trong khối, từ bán hàng cho đến hỗ trợ bán hàng, từ nhân viên đến các cấp lãnh đạo cũng phải thay đổi, nâng cao trình độ, tuân thủ các quy trình quy định trong lĩnh vực được phân công, có trách nhiệm, tận tâm với công việc mình phụ trách và được giao;

- Tích cực triển khai và phát huy hiệu quả của công tác đấu thầu nhằm sử dụng hết lượng sản phẩm đã trúng thầu, áp thầu cho các phòng khám có khám chữa bệnh bảo hiểm trên phạm vi toàn quốc;

- Thúc đẩy tích cực việc triển khai sản phẩm mới để đưa sản phẩm vào thị trường một cách nhanh nhất và có hiệu quả.

3. Công tác nhân sự

- Kiện toàn nhân sự các vị trí trong toàn Công ty , tuyển dụng thêm nhân sự theo yêu cầu công việc đảm bảo nhân sự đáp ứng được yêu cầu công việc .

- Thực hiện chế độ lương, thưởng, phúc lợi phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần làm việc của CBCNV.

- Thực hiện chính sách đào tạo liên tục đối với nhân sự để cập nhật chính sách mới, phục vụ tốt hơn trong công việc.

- Thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo trong công việc phấn đấu tăng năng suất lao động để tạo lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm .Trong công ty tạo môi trường đoàn kết học hỏi, giúp đỡ nhau cùng phát triển. Đảm bảo quyền lợi vật chất và tinh thần cho người lao động.

4. Công tác chất lượng

4.1. Đảm bảo chất lượng

- Công tác duyệt lệnh, giám sát tại kho và các phân xưởng đảm bảo kịp thời và đáp ứng yêu cầu, sai lệch đều được ghi nhận lại và có giải pháp phòng ngừa, tránh tái diễn. Không có sản phẩm nào phải phát lệnh thu hồi về khi đã xuất xưởng.

- Tất cả các marquette bao bì được duyệt một cách chính xác trước khi in.

- Công tác đào tạo, tự thanh tra, thẩm định diễn ra theo đúng kế hoạch năm.

4.2. Kiểm tra chất lượng

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được của năm 2022.

- Tiếp tục triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn GLP. Nâng cao năng lực của từng kiểm nghiệm viên, kiểm soát ở tất cả khâu đảm bảo sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn. Theo dõi độ ổn định của tất cả các sản phẩm thuốc.

- Đáp ứng yêu cầu kiểm nghiệm phục vụ nhu cầu sản xuất, đảm bảo tiến độ.

- Tham gia công tác nghiên cứu: kiểm nghiệm các mẫu thực nghiệm, mẫu độ ổn định. Xây dựng và thẩm định các tiêu chuẩn sản phẩm mới.

5. Công tác Kho

- Công tác nhập, xuất, bảo quản, vận chuyển hàng hóa đảm bảo an toàn chính xác, không có hiện tượng nhầm lẫn, thừa thiếu Bảo quản hàng hóa đúng quy chế, quy định. Đặc biệt tất cả mọi hoạt động của kho được cán bộ nhân viên trong đơn vị thực hiện đúng quy trình công việc, các quy định Công ty đã ban hành.

- Kết hợp với các đơn vị khác để tái Thẩm định các dây truyền GMP ở nhà máy Cẩm Thượng.

6. Công tác Nghiên cứu

- Đẩy mạnh công tác thực nghiệm theo chiều sâu. Tham gia tích cực vào nghiên cứu sản phẩm mới cũng như cải tiến chất lượng các sản phẩm đang sản xuất.

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận liên quan để bàn giao quy trình sản xuất xuống các phân xưởng.

- Hoàn thiện danh sách hồ sơ đăng ký thuốc viên tân dược và danh mục thuốc đông dược mới. Tập trung các hồ sơ xuất khẩu.

- Tham gia rà soát chặt chẽ các công thức thực phẩm bảo vệ sức khỏe để giảm thiểu rủi ro trong sản xuất.

- Tham gia tích cực trong các dự án mới của Công ty.

7. Công tác đầu tư

Tiếp tục đầu tư tại nhà máy khu công nghiệp Cẩm Thượng gồm dây chuyền Tiêm bột và Viên Beta Lactam. Việc đầu tư này sẽ được xin ý kiến biểu quyết của các cổ đông trong đại hội ngày hôm nay.

Kính thưa Đại hội!

Năm 2023 nhiều thách thức khó khăn trong bối cảnh, biến động kinh tế chính trị trên thế giới khu vực và trong nước vẫn đang diễn biến phức tạp, đã và đang ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và công ty chúng ta cũng không tránh khỏi nguy cơ của những biến động đó. Năm 2023 công ty sẽ đưa vào khai thác dây truyền EU- GMP với các sản phẩm có giá trị cao tham gia đấu thầu vào nhóm 2 đây sẽ là lợi thế cho khối kinh doanh và các khách hàng tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Công ty đoàn kết nỗ lực phấn đấu cao nhất để đảm bảo công việc thu nhập cho toàn thể cán bộ công nhân viên, sự phát triển bền vững của công ty.

- Phân đầu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 với chất lượng sản phẩm ổn định, cung cấp hàng kịp thời cho khách hàng.

- Kế hoạch doanh số kinh doanh năm 2023 là 800 tỷ (chưa trừ doanh thu nội bộ), trong đó tỷ trọng hàng sản xuất chiếm 60% tổng cơ cấu doanh số bán hàng.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 trình trước Đại hội. Kính mong được các cổ đông toàn thể đại hội đóng góp ý kiến cho báo cáo được đầy đủ và hoàn thiện. Ban lãnh đạo công ty sẽ tiếp thu những ý kiến đóng góp bổ sung sửa đổi để các kế hoạch chính sách chỉ tiêu sẽ đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 mà đại hội thông qua.

Kính chúc các quý vị đại biểu và các quý cổ đông sức khỏe và thành công!

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Tú Anh

Hải Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;
- Căn cứ vào quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán,

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty, BKS báo cáo trước đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Ban Kiểm soát của công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương gồm 03 thành viên. Ban đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022 với các hoạt động được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty cụ thể như sau:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;
- Giám sát tình hình tài chính, quản lý và bảo toàn vốn, tình hình thực hiện kế hoạch theo quý, năm;
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh của các Chi nhánh trực thuộc thông qua báo cáo tài chính;

- Thẩm định tính hợp pháp và trung thực của báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc có nội dung quan trọng trong chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với Nghị quyết Đại hội cổ đông. Tham gia ý kiến đóng góp vào một số nội dung công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác.

- Kiến nghị với Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến về cơ cấu tổ chức quản lý hoạt động của công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Báo cáo tài chính năm 2022

1.1 Số liệu báo cáo tài chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
1	Tổng Tài Sản	562.359.655.618	577.136.837.346
1.1	Tài sản ngắn hạn	234.039.057.867	264.049.750.095
1.2	Tài sản dài hạn	328.320.597.751	313.087.087.251
2	Nguồn vốn	562.359.655.618	577.136.837.346
2.1	Nợ phải trả	191.058.897.022	182.210.134.750
2.2	Vốn chủ sở hữu	371.300.758.596	394.926.702.596

1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022
1. Doanh thu hàng hóa, dịch vụ	617.509.928.191
2. Các khoản giảm trừ	1.674.723.133
3. Doanh thu thuần	615.835.205.058
4. Giá vốn hàng bán	442.906.586.466
5. Lợi nhuận gộp	172.928.618.592
6. Doanh thu hoạt động tài chính	197.360.639
7. Chi phí tài chính	6.473.171.683
8. Chi phí bán hàng	61.042.684.185
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.102.574.001
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	36.507.549.362
11. Lợi nhuận khác	1.258.134.760
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.765.684.122
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.757.629.022
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	30.008.055.100
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.255

2. Công tác thẩm định các báo cáo

2.1 Thẩm định báo cáo tài chính

Chi nhánh công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISIC đã thực hiện kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần báo cáo của năm tài chính 2022. Ban Kiểm soát đã chủ động phối hợp làm việc, thảo luận các nhận xét, thẩm tra các nội dung của báo cáo kiểm toán. Trên cơ sở đó chúng tôi nhất trí với ý kiến của kiểm toán về báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính năm 2022 phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng quy định về biểu mẫu và thời gian báo cáo.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán được thực hiện đầy đủ theo các quy định về kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Hồ sơ sổ sách chứng từ kế toán được lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, khoa học, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.
- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố các thông tin kịp thời đến cổ đông và Ủy ban chứng khoán theo quy định của Luật.

2.2 Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác quản trị tài chính, công tác nhân sự, công tác quản trị rủi ro và một số công tác quản lý khác thuộc thẩm quyền điều hành của Ban Tổng giám đốc. Theo đó báo cáo điều hành của Ban tổng giám đốc đã phản ánh phù hợp với thực tế hoạt động của công ty về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trong báo cáo tài chính năm 2022.

2.3 Thẩm định báo cáo công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã lập báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023. Trong đó báo cáo đã đánh giá cụ thể các mặt hoạt động của công ty từ công tác thực hiện định hướng chiến lược, tái cấu trúc doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị chỉ đạo và định hướng công ty thực hiện các vấn đề quan trọng cấp thiết có liên quan đến các định hướng về đầu tư, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, sửa đổi và ban hành quy chế, quy trình nội bộ của công ty.

Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, điều hành công ty năm 2022 phù hợp với thực tiễn, quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về việc thực hiện nghị quyết của đại hội cổ đông năm 2022

Năm 2022 vẫn còn chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid - 19. Trong đó đầu năm một số cán bộ công nhân viên công ty bị nhiễm Covid - 19 phải nghỉ việc để cách ly, nhân sự không đủ để đáp ứng cho sản xuất, sản phẩm bán ra thị trường cũng bị ảnh hưởng theo. Do tình hình dịch bệnh trên cả nước như vậy cũng làm giảm tiêu thụ thuốc của hệ thống các khối bệnh viện về việc khám chữa bệnh của người dân.

Các công ty sản xuất trong nước thành lập ngày càng nhiều, riêng tỉnh Hải Dương có khoảng gần 10 công ty sản xuất dược phẩm. Vì vậy việc cạnh tranh giữa các công ty ngày càng khốc liệt, hơn nữa dây chuyền EU-GMP đã được

thẩm định và cấp giấy chứng nhận vào tháng 6 năm 2022 nhưng chưa đưa vào hoạt động do còn hoàn thiện đánh giá nhà cung cấp và làm danh mục thầu, số đăng ký thuốc thì ra chậm. Trong bối cảnh khó khăn như vậy, Ban điều hành đã nỗ lực rất lớn để điều hành sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả.

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

+ Tổng doanh thu: 617.509.928.191 đồng, đạt 78,2% so với kế hoạch, giảm 0,7% so với năm 2021.

+ Giá trị sản lượng sản xuất: 320.533.595.250 đồng; đạt 84,35% so với kế hoạch; tăng: 13,47% so với năm 2021.

+ Về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt: 30.008.055.100 đồng; so với kế hoạch Đại hội cổ đông thông qua tăng 1,72% tương ứng với số tiền là: 508.055.100 đồng, tăng so với năm 2021 là: 385.980.285 đồng, tốc độ tăng 1,3%.

- Lãi cơ bản/1 cổ phiếu là 2.255 đồng/1 cổ phiếu, giảm so với năm 2021 là 478 đồng/ 1 cổ phiếu. Lý do giảm là năm 2022 phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo nghị quyết Đại hội cổ đông làm tăng thêm 2.999.897 cổ phiếu vào tháng 8/2022. Vì vậy số cổ phiếu bình quân năm 2022 tăng lên so với năm 2021 là: 2.358.257 cổ phiếu, tốc độ tăng là 21,5%.

- Chi trả cổ tức 30% theo vốn góp, tương đương với số tiền 35.999.841.000 đồng; Trong đó trả cổ tức bằng cổ phiếu là 25% với số tiền là: 29.999.897.000 đồng và bằng tiền mặt là 5% với số tiền là: 5.999.944.000 đồng.

- Trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đã được đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Lựa chọn Chi nhánh công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022.

- Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết của đại hội cổ đông thông qua.

- Thực hiện xong việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức với số lượng 2.999.897 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phiếu, đồng thời đã thực hiện đăng ký lưu ký cho số cổ phiếu trên, nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong việc giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM.

- Vốn điều lệ cuối năm: 149.997.850.000 đồng, so với năm 2021 tăng 29.998.970.000 đồng, tương đương tăng 25%. Đây là kết quả của việc trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, theo nghị quyết đại hội cổ đông năm 2022, làm tăng vốn góp của chủ sở hữu.

- Năm 2022 đã hoàn thiện xây dựng nhà văn phòng và bán hàng tại Thành Phố Cần Thơ, đầu năm 2023 đã đưa Chi nhánh vào hoạt động với mục tiêu lớn của công ty là xây dựng nhà văn phòng và bán hàng tại các chi nhánh trọng điểm trên toàn quốc đáp ứng việc phân phối hàng hóa cho từng vùng, miền của công ty để thực hiện chiến lược kinh doanh toàn quốc, xây dựng hệ thống kinh doanh ổn định và phát triển lâu dài.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Năm 2022 Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty. Ban đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các chi nhánh cũng như bộ máy điều hành chung của toàn công ty. Từ đó để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước quy định.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, kiến nghị gì từ các cổ đông. Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Các kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của toàn công ty. Ban Tổng giám đốc điều hành đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành. Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết theo đúng quy định.

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông được phối hợp trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế/ quy định của công ty trong hoạt động điều hành quản lý doanh nghiệp;
- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn;
- Thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, năm;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức chi phí;
- Kiểm tra, giám sát hiệu quả các dự án đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm;
- Kiểm tra, giám sát việc mua bán nguyên phụ liệu, công cụ dụng cụ và các loại hàng hóa khác...
- Giám sát việc thực hiện khuyến nghị của các Đoàn kiểm tra, kiểm toán độc lập (nếu có).
- Phối hợp kiểm tra, giám sát công tác kiểm toán nội bộ. Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

1. Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, lợi nhuận đã thông qua Đại hội cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho công ty và cổ đông.
2. Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc cần có các biện pháp tích cực hơn nữa về việc thu hồi công nợ.
3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty có hiệu quả.
4. Kiện toàn chặt chẽ lại việc kiểm tra giám sát chất lượng nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm.

5. Không ngừng cải tiến, hiện đại hóa các máy móc, thiết bị trong dây chuyền sản xuất nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

6. Kiện toàn phát triển hệ thống cung ứng, bán hàng sản xuất và tăng cường hơn nữa công tác giám sát bán hàng theo đúng quy chế và quy định đề ra, cần có những chiến lược kinh doanh phù hợp khi đưa sản phẩm ra thị trường.

7. Chú trọng và nâng cao năng lực chuyên môn của công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm.

8. Xây dựng phương án phù hợp để khai thác năng lực sản xuất của nhà máy HDPHARMA EU, đặc biệt là các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của dây chuyền đạt GMP EU.

9. Mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa đến nhiều quốc gia trên thế giới;

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2022. Tại Đại hội đồng cổ đông hôm nay, Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội.

Thay mặt cho Ban kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể các quý cổ đông đã luôn tin tưởng và ủng hộ chúng tôi trong một năm qua.

Cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban tổng Giám đốc, các phòng ban phân xưởng, Chi nhánh đã phối hợp hoạt động với Ban kiểm soát để Ban hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao.

Kính chúc các quý vị đại biểu, các quý cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc công ty ngày càng phát triển, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD công ty;
- BKS;
- Lưu BTC Đại hội.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Thủy

Số: 01 /Ttr – HĐQT

TỜ TRÌNH SỐ 01
**V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
và dự toán tài chính năm 2023**
Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ vào kết quả SX - KD của Công Ty CP Dược Vật tư y tế Hải Dương trong năm 2022 và quy định về tỷ lệ trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023, như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022 và lợi nhuận năm trước chuyển sang.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận năm trước chưa phân phối chuyển sang	11.915.661.908
2	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022	30.008.055.100
3	Trả cổ tức năm 2022 Tỷ lệ là: 4% . <u>Hình thức :</u> - Trả bằng tiền mặt 4% : 5.999.914.000đ	5.999.914.000
4	Trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS không tham gia điều hành năm 2022 quyết toán theo Điều lệ	377.350.376
5	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối (5=1+2-3-4)	35.546.452.632
6	Tổng lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	35.546.452.632

Công ty sẽ thực hiện trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt cho các cổ đông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đề ra, số tiền là: 5.999.914.000, từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 và năm trước chuyển sang, có trên báo cáo tài chính lập ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán, tương đương với tỷ lệ là: 4% (01 cổ phiếu được nhận 400 đồng).

2. Dự toán tài chính năm 2023

- Giá trị sản lượng sản xuất: 396 tỷ, trong đó:

TT	Tên đơn vị	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao
1	Phân xưởng Cao nước	Tỷ đồng	40
2	Phân xưởng Kem mỡ nước ,mỹ phẩm	Tỷ đồng	45
3	Phân xưởng Nang mềm	Tỷ đồng	130
4	Phân xưởng Tiêm Tra mắt	Tỷ đồng	60
5	Phân xưởng Viên (Nhà máy tại 102 Chi Lăng)	Tỷ đồng	82
6	Phân xưởng Viên 1 + Viên 2 (Nhà máy HDPHARMA EU)	Tỷ đồng	39
	CỘNG	Tỷ đồng	396

- Doanh thu: **800 tỷ** ,Gồm doanh thu nội bộ: **10 tỷ** và Doanh thu bán cho khách hàng: **790 tỷ**

Trong đó :

- + Doanh thu hàng kinh doanh thương mại: 316 tỷ, chiếm 40%
- + Doanh thu hàng công ty sản xuất: 474 tỷ, chiếm 60%

- Lãi gộp: 180 tỷ

- Dự kiến lợi nhuận sau thuế là: 30.000.000.000 đồng.

- Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2023:

- + Trích lập vào quỹ đầu tư phát triển theo điều lệ công ty và nghị quyết đại hội đồng cổ đông.
- + Trả cổ tức bằng cổ phiếu hoặc tiền mặt cho các cổ đông dự kiến mức từ 4% đến 6%.

Trên đây là nội dung phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022 và kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- Lưu TC-HC, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**

Số: 02/Ttr – HĐQT

TỜ TRÌNH SỐ 02**V/v Thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất năm 2023****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ vào kết quả SXKD của CôngTy Cổ Phần Dược Vật tư y tế Hải Dương trong năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất năm 2023, như sau:

1. Thù lao quyết toán trong năm 2022

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 là 3 thành viên
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát năm 2022 là 3 thành viên
- Tổng số lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : 30.008.055.100đ
- Thù lao cho HĐQT là: 900.241.728đ; Tương đương 3% lợi nhuận sau thuế năm 2022.

- Thù lao cho BKS là : 300.080.475đ; Tương đương 1% lợi nhuận sau thuế năm 2022.

Như vậy khoản chi thù lao HĐQT và BKS năm 2022 đã thực hiện đúng định mức chi trả theo Điều lệ công ty .

2. Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2023

Căn cứ vào điều lệ công ty đã được đại hội thông qua và kết quả kinh doanh của năm 2023.

- Thù lao cho HĐQT là 3% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thù lao cho BKS là 1% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp



Trên đây là nội dung kết quả chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét và phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- Lưu TC-HC, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**



Số: 03/Ttr – HĐQT

TỜ TRÌNH SỐ 03**V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các các công ty đại chúng;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách một số đơn vị kiểm toán

- Chi nhánh công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISIC;
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Hoặc các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện khác tại thời điểm công ty có nhu cầu lựa chọn.



Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị trực tiếp chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng được những yêu cầu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- Lưu TC-HC, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**



Số: 04/Ttr – HĐQT

TỜ TRÌNH SỐ 04**V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 28/4/2022,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISIC tiến hành kiểm toán tuân theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Hội đồng quản trị CTCP Dược Vật tư y tế Hải Dương công bố công khai theo quy định. Các Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Giám đốc
- (2) Báo cáo của Kiểm toán viên
- (3) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2022
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2022

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

ĐVT: Đồng

Tên chỉ tiêu	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	264.049.750.095	234.039.057.867
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	39.364.911.883	18.834.364.200
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	112.337.473.798	122.412.186.886
3. Hàng tồn kho	111.162.799.917	91.173.186.341
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.184.564.497	1.619.320.440

B TÀI SẢN DÀI HẠN	313.087.087.251	328.320.597.751
1. Tài sản cố định	296.745.834.976	314.335.656.519
1.1. Tài sản cố định hữu hình	278.326.265.230	293.897.454.105
- Nguyên giá	453.007.762.306	445.763.998.716
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(174.681.497.076)	(151.866.544.611)
1.2. Tài sản cố định vô hình	18.419.569.746	20.438.202.414
- Nguyên giá	25.557.287.846	25.557.287.846
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(7.137.718.100)	(5.119.085.432)
1.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8.392.694.175	2.264.358.370
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		0
3. Tài sản dài hạn khác	7.948.558.100	11.720.582.862
TỔNG TÀI SẢN	577.136.837.346	562.359.655.618
C - NỢ PHẢI TRẢ	182.210.134.750	191.058.897.022
I. Nợ ngắn hạn	179.878.902.299	188.101.809.169
1. Phải trả người bán	77.374.303.641	85.465.635.368
2. Người mua trả tiền trước	15.554.968.814	6.476.905.305
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.251.274.410	2.936.438.122
4. Phải trả người lao động	257.900.686	5.790.678.571
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	974.516.324	685.932.191
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	323.390.910	294.772.728
7. Phải trả ngắn hạn khác	2.053.963.847	632.863.847
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	72.928.670.543	78.158.834.913
9. Quĩ khen thưởng phúc lợi	7.159.913.124	7.659.748.124
II Nợ dài hạn	2.331.232.451	2.957.087.853
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.242.746.633	2.431.682.833
2. Quĩ phát triển khoa học và công nghệ	88.485.818	525.405.020
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	394.926.702.596	371.300.758.596
1. Vốn góp của chủ sở hữu	149.997.850.000	119.998.880.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	28.720.000.000	28.720.000.000
3. Quĩ đầu tư phát triển	174.594.214.888	174.594.214.888
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	41.614.637.708	47.987.663.708
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	11.915.661.908	18.623.139.603

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	29.698.975.800	29.364.524.105
TỔNG NGUỒN VỐN	577.136.837.346	562.359.655.618

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
ĐVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2021
1	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	617.509.928.191	621.790.987.617
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.674.723.133	1.603.175.601
3	Doanh thu thuần	615.835.205.058	620.187.812.016
4	Giá vốn hàng bán	442.906.586.466	452.354.625.777
5	Lợi nhuận gộp bán HHóa và dịch vụ	172.928.618.592	167.833.186.239
6	Doanh thu từ hoạt động tài chính	197.360.639	133.943.814
7	Chi phí tài chính	6.473.171.683	7.931.262.279
8	Chi phí bán hàng	61.042.684.185	59.199.407.339
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.102.574.001	66.394.724.185
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SX- KD	36.507.549.362	34.441.736.250
11	Thu nhập khác	1.717.879.103	2.804.564.164
12	Chi phí khác	459.744.343	73.341.894
13	Lợi nhuận khác	1.258.134.760	2.731.222.270
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.765.684.122	37.172.958.520
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	7.757.629.022	7.550.883.705
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	30.008.055.100	29.622.074.815
17	Lãi cơ bản/ 01 cổ phiếu	2.255	2.733

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- Lưu TC-HC, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**

Số: 05/Ttr – HĐQT

TỜ TRÌNH SỐ 05**V/v Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022; Báo cáo hoạt động SX- KD năm 2022 và kế hoạch SX – KD năm 2023****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 28/04/2022;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022;
- Báo cáo hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- Lưu TC-HC, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Số: 06/Ttr – HĐQT

TỜ TRÌNH

Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương xem xét và phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 với các nội dung chi tiết như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023

1. Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
2. Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng phát hành	5.399.922 cổ phần (Năm triệu, ba trăm chín chín ngàn, chín trăm hai hai cổ phần)

4. Tổng giá trị phát hành	53.999.220.000 đồng (Năm ba tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng)
5. Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
6. Mục đích phát hành	Tăng vốn điều lệ công ty bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
7. Nguồn vốn phát hành	Nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2022 trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương. Trong đó: - Thặng dư vốn cổ phần: 28.720.000.000 đồng. - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: Tối đa 25.279.220.000 đồng.
8. Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng được hưởng quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu do VSD thông báo.
9. Tỷ lệ thực hiện	100:36 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 36 cổ phiếu mới phát hành thêm)
10. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành. Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 179 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu phát hành thêm được tính như sau $(179 : 100) \times 36 = 64,44$ cổ phiếu. Cổ đông Nguyễn Văn A nhận được 64 cổ phiếu mới (cổ phiếu lẻ 0,44 sẽ bị hủy)
11. Thời gian thực hiện dự kiến	Quý II, III/2023 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của DHD.

II. Đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung:

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 sẽ được đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

III. Sửa đổi điều lệ:

Sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Mục 1 Phụ lục 1 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

IV. Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị:

- Triển khai phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Mục 1, Phụ lục 1 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cập nhật theo vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng Khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật hiện hành.
- Và các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**



Số: 07/Ttr – HDQT

TỜ TRÌNH SỐ 07

V/v: Thông qua việc sửa đổi

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương;

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương như sau:

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Công ty có 06 chi nhánh trong tỉnh 01 chi nhánh tại Hà Nội, 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, 01 Chi nhánh tại Miền Trung - 06 chi nhánh trong tỉnh có trụ sở tại các huyện trong tỉnh. - Chi nhánh Hà Nội: Lô 01-D6C, Khu Biệt thự Vườn Đào, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Công ty có 05 chi nhánh trong tỉnh 01 chi nhánh tại Hà Nội, 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, 01 Chi nhánh tại Miền Trung, 01 chi nhánh tại Cần Thơ - 05 chi nhánh trong tỉnh có trụ sở tại các huyện trong tỉnh. - Chi nhánh Hà Nội: Lô 01-D6C, Khu Biệt thự Vườn Đào, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Thay đổi theo thực tế

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh: Số 99, đường 101-TML, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. - Chi nhánh tại Miền Trung: Lô 9-C4, KDC Hòa Phát 4, phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh: Số 99, đường 101-TML, phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. - Chi nhánh tại Miền Trung: Lô 9-C4, KDC Hòa Phát 4, phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh tại Cần Thơ: L09-53-54, Đường số 7, Khu dân cư Stella, Phường Bình Thủy, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH:**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Số: 08/Ttr – HĐQT

TỜ TRÌNH SỐ 08

**V/v Thông qua Định hướng phát triển Công ty năm 2023
và những năm tiếp theo**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua “Định hướng phát triển năm 2023 và những năm tiếp theo của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương”, cụ thể như sau:

1. Triển khai giai đoạn 02 dự án Nhà máy HDPHARMA EU – Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương tại Cẩm Thượng: xây dựng 02 dây chuyền sản xuất gồm Tiêm bột và Viên Betalactam nhóm kháng sinh Cephalosporin, đạt tiêu chuẩn EU- GMP.
2. Triển khai giai đoạn 03 dự án Nhà máy HDPHARMA EU – Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương tại Cẩm Thượng. Giai đoạn 03 sẽ xác định tùy vào tình hình thực tế.
3. Nghiên cứu tính khả thi và tiến hành việc hợp tác liên doanh liên kết hoặc chuyển nhượng tài sản trên đất với các đối tác.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai các nội dung định hướng phát triển của Công ty nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

(Sửa đổi lần thứ 23)

Tháng 3 năm 2023



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	6
Điều 1. Giải thích thuật ngữ:	6
1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:.....	6
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.	8
Điều 3. Ngành nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	8
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	14
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	15
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	15
Điều 6. Cổ phiếu.....	16
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	16
Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.....	16
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	17
Điều 9. Thu hồi cổ phần.....	17
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	18
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	18
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	19
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	19
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	20
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	22

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	24
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	25
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	30
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây.....	31
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	33
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	34
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	35
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	35
Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	37
Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	40
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	40
Điều 28. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	44
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	44
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý.....	44
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	45
Điều 32. Thư ký Công ty.....	46
IX. BANKIỂM SOÁT.....	47
Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát.....	47
Điều 34. Ban kiểm soát.....	49
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC.....	51
Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng.....	51
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	51
Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	52
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	53
Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	53
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	54
Điều 39. Công nhân viên và công đoàn.....	54

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	54
<i>Điều 40. Phân phối lợi nhuận</i>	<i>54</i>
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	55
<i>Điều 41. Tài khoản ngân hàng</i>	<i>55</i>
<i>Điều 42. Năm tài chính:</i>	<i>55</i>
<i>Điều 43. Chế độ kế toán</i>	<i>55</i>
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	56
<i>Điều 44. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý</i>	<i>56</i>
<i>Điều 45. Báo cáo thường niên</i>	<i>56</i>
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	57
<i>Điều 46. Kiểm toán</i>	<i>57</i>
XVII. CON DẤU	57
XVIII. GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP VÀ THANH LÝ	58
<i>Điều 48. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp</i>	<i>58</i>
<i>Điều 49. Gia hạn hoạt động</i>	<i>59</i>
<i>Điều 50. Thanh lý</i>	<i>59</i>
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	60
<i>Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ</i>	<i>60</i>
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	61
<i>Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</i>	<i>61</i>
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	61
<i>Điều 53. Ngày hiệu lực</i>	<i>61</i>

Phần mở đầu

1. Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
2. Quyết định số 2750/QĐ-UB ngày 18 tháng 06 năm 2002 của UBND tỉnh Hải Dương về việc cổ phần hóa Công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương và thành lập Ban đổi mới Công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương;
3. Căn cứ vào Bộ Luật Lao động của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
4. Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Chúng tôi, những cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2019 - 2024 đã nhất trí thông qua nội dung bản điều lệ Công ty ngày 31 tháng 3 năm 2023, cùng cam kết thực hiện theo Điều lệ Công ty gồm các điều khoản sau:

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ:

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

e. "Chức vụ quản lý" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

f. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của Công ty.

g. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty.

h. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;

j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 6 Luật chứng khoán;

k. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

l. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

m. "Công ty" là Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế;

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

- Tên tiếng Anh: HAI DUONG PHARMACEUTICAL MEDICAL MATERIAL JOINT STOCK COMPANY.

- Tên giao dịch: HDPHARMA

- Tên viết tắt: HDPHARMA.,JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: 0220.3853.848

- Fax: 0220.3853.848

- E-mail: info@hdpharma.vn

- Website: hdpharma.vn

4. Công ty có 2 người Đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Công ty có 05 chi nhánh trong tỉnh; 01 chi nhánh tại Hà Nội, 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, 01 Chi nhánh tại Miền Trung, 01 Chi nhánh tại Cần Thơ.

- 05 chi nhánh trong tỉnh có trụ sở tại các huyện trong tỉnh.

- Chi nhánh Hà Nội: Lô 01-D6C, Khu Biệt thự Vườn Đào, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh: Số 99, đường 101-TML, phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chi nhánh tại Miền Trung: Lô 9-C4, KDC Hòa Phát 4, phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

- Chi nhánh tại Cần Thơ: L09-53-54, Đường số 7, Khu dân cư Stella, Phường Bình Thủy, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm (kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh lần đầu 04/04/2003).

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Ngành nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
2	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất vật tư Y tế, trang thiết bị y tế	3250
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe	1079
4	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
5	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
6	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế, vật tư y tế, thiết bị y tế; bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, vật tư y tế	4659
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

TT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp): hóa chất dùng cho sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, phục vụ công tác kiểm nghiệm, dùng cho bệnh viện; Bán buôn tinh dầu, dược liệu, kính mắt	
9	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tinh dầu, dược liệu, máy móc - thiết bị y tế, hóa chất dùng cho sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, phục vụ công tác kiểm nghiệm, hóa chất hàng cho bệnh viện; bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
10	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
11	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị, cây hương liệu hàng năm	0119
12	In ấn	1811
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược, mỹ phẩm và thực phẩm; dịch vụ kiểm tra chất lượng dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe	7490
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán thuốc chữa bệnh, hoá mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, kính mắt, dược liệu, tinh dầu, hóa chất	4610
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà làm văn phòng, địa điểm kinh doanh, cửa hàng, nhà kho, nhà ở, bến bãi	6810

TT	Tên ngành	Mã ngành
17	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp	9639
19	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
20	Sản xuất rượu vang	1102
21	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
22	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
23	Xây dựng nhà để ở	4101
24	Xây dựng nhà không để ở	4102
25	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
27	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: xây dựng nhà máy sản xuất thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh ...	4390
28	Bán buôn đồ uống Chi tiết: bán buôn rượu, bia, nước giải khát	4633
29	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ đồ uống, rượu, bia và đồ uống không chứa cồn.	4723
30	Quảng cáo	7310
31	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

TT	Tên ngành	Mã ngành
32	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
33	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
34	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
35	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc phục vụ trong y tế.	7730
36	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
37	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	6312
39	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm bảo vệ sức khỏe.	4632
40	Đào tạo sơ cấp	8531
41	Đào tạo trung cấp	8532
42	Đào tạo cao đẳng	8533
43	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

TT	Tên ngành	Mã ngành
	chi tiết: Bảo hành, sửa chữa thiết bị tin học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	
44	Sửa chữa thiết bị liên lạc chi tiết: Bảo hành, sửa chữa điện thoại cố định; điện thoại di động; linh kiện và phụ kiện điện thoại; thẻ sim điện thoại (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9512
45	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ thực phẩm bảo vệ sức khỏe	4722
46	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
47	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
48	Phá dỡ	4311
49	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
51	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
52	Giáo dục nhà trẻ	8511
53	Giáo dục mẫu giáo	8512
54	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ gạo, ngô trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
55	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ thuốc lá điếu sản xuất trong nước	4724
56	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

TT	Tên ngành	Mã ngành
57	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ trò chơi và đồ chơi được làm từ mọi chất liệu (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).	4764
59	Hoạt động viễn thông khác chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ Internet). Cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và internet (trừ dịch vụ truy cập, truy nhập internet)	6190
60	Cung ứng và quản lý nguồn lao động chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
61	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên, nước hương liệu nguyên chất chưng cất, sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; sản xuất nguyên liệu (thô, tinh khiết) để đưa vào thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh	2029
62	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ; bán lẻ thực phẩm bảo vệ sức khỏe.	4789
63	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
64	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

TT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Chế biến rong, tảo	
65	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Không ngừng phấn đấu cải thiện điều kiện làm việc và mức sống cho người lao động, tăng cổ tức cho cổ đông, giải quyết việc làm cho người lao động, từng bước xây dựng và phát triển Công ty lớn mạnh.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong và ngoài nước.

4. Để ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty cần phải:

a. Chủ động đầu tư phát triển sản xuất – kinh doanh các loại sản phẩm mà Công ty đã đăng ký sản xuất – kinh doanh.

b. Chủ động lựa chọn hình thức và cách thức huy động vốn từ các nguồn (của Công ty, của cổ đông, vay hay thuê tài chính, hình thức khác) để đáp ứng đủ vốn theo phương án hay kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

c. Chủ động liên doanh, liên kết hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ thương mại đối với bất kỳ tổ chức nào trong cả nước, với mục đích phát triển sản xuất, mở rộng thị trường theo các quy định của pháp luật.

d. Tự do tìm kiếm thị trường, tự lựa chọn khách hàng, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng kinh tế với các khách hàng trong và ngoài nước. Được trực tiếp xuất nhập khẩu theo yêu cầu hoạt động kinh doanh và phù hợp với các quy định của Pháp luật.

e. Tuyển dụng và thuê lao động theo yêu cầu sản xuất – kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật.

f. Quyết định sử dụng phần thu nhập còn lại sau khi đã hoàn thành các khoản đóng góp theo nghĩa vụ đối với Nhà nước.

g. Được phép mở rộng phạm vi sản xuất – kinh doanh theo quy định của pháp luật.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được công bố theo quy định của pháp luật;

Vốn điều lệ hiện tại của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 đi kèm Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới được phép phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo qui định của Luật Doanh nghiệp được chi tiết tại Phụ lục 01 đi kèm Điều lệ này.

3. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Trong trường hợp đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phần của Công ty và/hoặc trái phiếu kèm theo các chứng quyền đặt mua cho phép người nắm chứng quyền được mua cổ phần của Công ty, tại thời điểm người nắm giữ các trái phiếu trên thực hiện quyền chuyển đổi và/hoặc quyền đặt mua theo qui định của phương án phát hành đã được phê duyệt, vốn điều lệ của Công ty sẽ được tăng lên tương ứng với số cổ phần đã được chuyển đổi và đặt mua và Công ty sẽ phát hành cho những người nắm giữ trái phiếu và/hoặc chứng quyền đã thực hiện quyền như trên một số cổ phần mới tương ứng theo qui định của phương án phát hành đã được phê duyệt.

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại điều 11 Điều lệ này.

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện

hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Việc giảm vốn Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện vốn pháp định theo quy định hiện hành.

Điều 6. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- e. Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có);
- f. Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

2. Các nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành

có dấu và chữ ký mẫu của Người đại diện theo Pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.

5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

8. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

9. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá lãi suất vay vốn lưu động của Công ty vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cân trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông theo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.

k. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

5. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 4 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng

quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

7. Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định (hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Cổ đông có thể uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. Cổ đông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền

và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo (06) tháng hoặc quý hoặc hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với đầu kỳ;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có đủ chữ ký của tối thiểu 1 cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người quản lý doanh nghiệp cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- l. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
- p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp

luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định cho cá nhân, tổ chức; việc chỉ định cá nhân, tổ chức trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định cá nhân, tổ chức đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của

họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c khoản 4 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội, chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

b. Gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc bằng phương thức đăng tải lên website công ty;

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán (Đối với Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử

(website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) hoặc gửi thư điện tử cho Trưởng nhóm cổ đông (Trưởng nhóm cổ đông là Người quản lý doanh nghiệp: Trưởng, phó các phòng, ban, chi nhánh, phân xưởng, các bộ phận trong Công ty) biết cập nhật thông tin và Trưởng nhóm cổ đông điện thoại thông báo cho các cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để cổ đông có thể tiếp cận. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

Trong trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử: Công ty cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- c. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông;
- d. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết trước giờ khai mạc theo chương trình.

Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo uỷ quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc tổ chức, cá nhân được uỷ quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết/ phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Cổ đông tiến hành biểu quyết bằng cách lựa chọn phương án tán thành/ không tán thành/ không có ý kiến với các nội dung biểu quyết ghi trên phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm phiếu, tổng hợp kết quả chi tiết từng nội dung biểu quyết trên

phiếu biểu quyết (tán thành/ không tán thành/ không có ý kiến). Kết quả kiểm phiếu phải công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội trong trường hợp kịp thời gian theo chương trình đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh

mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc tổ chức, cá nhân được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc tổ chức, cá nhân nêu trên tham gia Đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”).
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 3, 4 Điều này, nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

- a. Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
- b. Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;

c. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

d. Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, hoặc trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo nguyên tắc dồn phiếu, hoặc không bầu dồn phiếu Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Mọi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu xin ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến theo quy định của pháp luật nhưng các nội dung chủ yếu bao gồm:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức, giấy ủy quyền theo quy định của Điều lệ. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín trong trường hợp cổ đông sử dụng hình thức gửi bưu điện và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử hoặc gửi trực tiếp cho các Trưởng nhóm cổ đông.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu bằng phương thức thư điện tử gửi các trưởng nhóm cổ đông. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi biên bản Đại hội đồng cổ đông có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng Giám đốc, có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp này và Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ

bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 15 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị

3. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên, từ 15% đến dưới 30% được

đề cử tối đa hai(02) ứng viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm(05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên, từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy(07) ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

c. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

d. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

5. Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc, các chức vụ quản lý và Người quản lý doanh nghiệp khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức vụ Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người quản lý doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại Người quản lý doanh nghiệp đó;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc trong đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức thời điểm gần nhất;

k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức.

l. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

m. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

n. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

o. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;

p. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Điều 138, Điều 148, Điều 167 Luật Doanh phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những Người quản lý doanh nghiệp khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các Người quản lý doanh nghiệp đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ là 3% lợi nhuận sau thuế. HĐQT sẽ quyết định mức thù lao cho từng thành viên HĐQT trên cơ sở thỏa thuận với các thành viên HĐQT về nghĩa vụ và quyền lợi của từng thành viên.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền và đã thông báo cho Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch không uỷ quyền cho Phó Chủ tịch hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý doanh nghiệp khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng Quản trị được tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày qua phương thức thư điện tử và điện thoại cho các thành viên trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;

9. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

10. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

13. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 16 Điều này.

14. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

15. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng

quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

16. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Điều 28. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các tiểu ban khác. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, một (01) Kế toán trưởng, có thể có thêm các chức danh Phó Tổng giám đốc. Các chức danh này là các chức vụ quản lý Công ty. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 30. Người quản lý doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người quản lý doanh nghiệp cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng

quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người quản lý doanh nghiệp phải có sự miễn cưỡng cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người quản lý doanh nghiệp khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại Người quản lý doanh nghiệp mà công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người quản lý doanh nghiệp;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, thù lao, các lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ

sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba trở lên thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 32. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải là ba (03) thành viên. Thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- e. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- f. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

2. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên là Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Người quản lý doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

3. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban kiểm soát của Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên, từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên, từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

c. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

d. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- g. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- h. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- i. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- j. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng (06) không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- k. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 34. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị

hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban Kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Thành viên Ban Kiểm soát quan tâm.

4. Thành viên Ban kiểm soát được nhận thù lao công việc của mình dưới tư cách là thành viên Ban kiểm soát. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát là 1% lợi nhuận sau thuế. Ban kiểm soát sẽ quyết định mức thù lao của từng thành viên Ban kiểm soát trên cơ sở về nghĩa vụ và quyền lợi của từng thành viên. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng:

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người quản lý doanh nghiệp hoặc

thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người quản lý doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện giao dịch có liên quan.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và chức vụ quản lý, Người quản lý doanh nghiệp khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực cẩn trọng và miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ

quyền của công ty, thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, Người quản lý doanh nghiệp, nhân viên hoặc là người đại diện theo uỷ quyền của công ty được công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 24 và khoản 3 Điều 33 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi

khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người quản lý doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với

các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.

Việc trích lập quỹ được thực hiện theo quy định của Pháp luật và do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Hàng năm Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị mức trích lập các quỹ và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 41. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 43. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài nếu cần. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 44. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 của Điều lệ này, và trong thời theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với Công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với Công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm cả ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý (đối với Công ty niêm yết/ đại chúng quy mô lớn) của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 45. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về Chứng khoán và thị trường Chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 46. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 47. Quy định về con dấu Công ty và lưu giữ tài liệu của Công ty

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

a. Khi có sự thay đổi về con dấu, Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b. Con dấu công ty được thể hiện là hình tròn, mực sử dụng màu đỏ, kích cỡ của con dấu là 36mm. Nội dung con dấu Công ty thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên doanh nghiệp; b) Mã số doanh nghiệp c) Tên tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở (tỉnh Hải Dương).

c. Công ty chỉ có một con dấu doanh nghiệp.

d. Sau khi khắc con dấu, Công ty thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký

doanh nghiệp. Công ty chỉ được sử dụng con dấu sau khi mẫu con dấu được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về việc sử dụng dấu.

e. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu giao cho người đại diện theo pháp luật của công ty.

f. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

g. Tranh chấp về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp, việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu doanh nghiệp được giải quyết tại Tòa án hoặc trọng tài.

2. Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty gồm:

a. Điều lệ công ty; sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Sổ đăng ký cổ đông, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

b. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; giấy chứng nhận quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm.

c. Các tài liệu và giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty.

d. Các tài liệu và giấy tờ liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

e. Biên bản Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp HĐQT; các quyết định đã được thông qua.

f. Báo cáo Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập.

g. Sổ sách kế toán, các chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm.

h. Các tài liệu liên quan đến người lao động đang làm việc tại công ty: BHXH, hợp đồng lao động.

Lưu giữ các tài liệu trên ở trụ sở chính của Công ty, thời hạn lưu giữ theo quy định của Pháp luật.

XVIII. GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP VÀ THANH LÝ

Điều 48. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.

3. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 49. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 50. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính. Trình tự và thủ tục giải thể thực hiện theo quy định tại Điều 208 Luật doanh nghiệp và quy định của Pháp luật.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
- a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại đồng hội cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 53. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 53 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược VITYT Hải Dương nhất trí thông qua theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 31 tháng 3 năm 2023. Điều lệ được ban hành theo quy định của Pháp luật.

2. Điều lệ này thay thế Điều lệ đã ban hành ngày 05 tháng 8 năm 2022 đã nộp về Sở Kế hoạch đầu tư.

3. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 31/3/2023.

4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

H i D ng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**

PHỤ LỤC 01

CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY

1. Chi tiết vốn điều lệ của Công ty

STT	Tháng	Vốn điều lệ	Ghi chú
1	04/2003	10.260.000.000	Cổ phần hóa
2	11/2010	30.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, phát hành cho CBNV, Phát hành cho cổ đông chiến lược
3	10/2016	60.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2016
4	10/2019	80.000.000.000	Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi năm 2018 thành cổ phiếu.
5	05/2020	99.999.450.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2019
6	6/2021	119.998.880.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2020
7	7/2022	149.997.850.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2021

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các Cổ đông Sáng lập vào ngày thành lập Công ty

TT	Tên Tổ chức/Cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số CMT/HC-ĐKKD	Số vốn góp (1.000 VNĐ)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	TRẦN VĂN OANH	Số 7, phố Nguyễn Trãi, P. Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	141943915	80.000	0,78
2	LÊ VĂN HÒA	Tập thể Công ty Dược VTYT Hải Dương, đường An Thái, P. Bình Hàn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	140040346	80.000	0,78
3	ĐẶNG VĂN TỰ	Số 87, Phố Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, TP.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	140014673	80.000	0,78
4	NGUYỄN XUÂN TRANG	Số 15 Mạc Đĩnh Chi, P. Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	142350277	80.000	0,78
5	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	Số nhà 32, phố Ga, P. Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	142490544	80.000	0,78
6	NGUYỄN VĂN TÚC	Số nhà 140, Đại lộ Trần Hưng Đạo, P. Ngọc Châu, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	140218516	50.000	0,49
7	VƯƠNG THỊ MÍCH	Số nhà 17/4, phố Chi Lăng, P. Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương,	141412542	50.000	0,49

TT	Tên Tổ chức/Cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số CMT/HC-ĐKKD	Số vốn góp (1.000 VNĐ)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
		Việt Nam.			
8	CHU VĂN LONG	Tập thể Công ty Dược VTYT Hải Dương, đường An Thái, P. Bình Hàn, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	142225206	50.000	0,49
TỔNG CỘNG				550.000	5,37